TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày: 11/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai và bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 400/2023/HSST, ngày 11 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2023/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thế V** (R), sinh năm 1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 60/10/16 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Thế P, sinh năm 1973; Con bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm: 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án.

Ngày 24/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại bản án số 239/2018/HSST.

Ngày 24/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại bản án số 155/2021/HSST.

Ngày 25/5/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại bản án số 137/2022/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 13/9/2023, cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Bùi Văn Huy N** (B), sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T10, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1969; Con bà Trương Thị Thu T (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 13/9/2023, cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Trần M, sinh năm 1979 (vắng mặt); Địa chỉ: T10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Huỳnh Thị Minh P, sinh năm 1995 (vắng mặt); Địa chỉ: T8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1964 (vắng mặt); Địa chỉ: Số 42, đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Thế P, sinh năm 1973 (vắng mặt); Địa chỉ: T7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế V (sinh năm 1997, trú tại 60/10/16 đường N, phường T, thành phố B) là người đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã cùng với Bùi Văn Huy N (sinh năm 1997, trú tại T10, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk rủ nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại thành phố B, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 01/9/2023 Bùi Văn Huy N điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 47F6-7564 chở Trần Thế V ngồi sau đi tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến khu đất vườn của anh Trần M (sinh năm 1979) ở t2, xã C, thành phố B thấy không có người trông coi N đã dừng xe trước nhà rẫy của anh M cảnh giới, còn V đi ra phía sau khu vực vườn rồi đi vào trong thấy một hàng rào lưới B40 nên V đã lén lút trộm cắp rồi cuộn tròn đoạn hàng rào lưới B40 này mang ra chỗ N để trông coi. Sau đó, V tiếp tục đi vào bên trong lén lút trộm cắp 02 bộ giàn giáo chữ H lần lượt đem ra ngoài, đến chỗ N đang chờ rồi N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F6-7564 chở V ngồi sau chở các tài sản trộm cắp được của anh Trần M đến tiệm mua bán phế liệu, địa chỉ 42 đường P, phường K, thành phố B bán cho anh Trần Văn T (sinh năm: 1984, là quản lý). Anh T không biết các tài sản V, N mang đến bán là do trộm cắp mà có nên đã mua với số tiền là 500.000 đồng. Sau khi có tiền, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F6-7564 chở V đi đến khu vực nghĩa địa trên đường P, thành phố B gặp một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua hết 500.000

đồng chất ma túy sử dụng. Sau khi bị trộm cắp tài sản, anh Trần M làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 cuộn lưới B40, có chiều dài 15m, chiều cao 01m, khổ ô lưới (50x50)cm, độ dày sợi thép 03mm, tổng khối lượng 21kg, đã qua sử dụng; 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,8m, chiều rộng 1,6m, 02 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng và 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo, đều có chiều cao 1,6m, chiều rộng 1,6m, 01 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 173 ngày 23/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 cuộn lưới B40, có chiều dài 15m, chiều cao 01m, khổ ô lưới (5x5)cm, độ dày sợi thép 03mm, tổng khối lượng 21kg, đã qua sử dụng, trị giá 840.000 đồng.

- 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,8m, chiều rộng 1,6m, 02 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng, trị giá 890.000 đồng.

- 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,6m, chiều rộng 1,6m, 01 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng, trị giá 590.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.320.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định: 01 cuộn lưới B40, có chiều dài 15m, chiều cao 01m, khổ ô lưới (5x5)cm, độ dày sợi thép 03mm, tổng khối lượng 21kg, đã qua sử dụng; 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,8m, chiều rộng 1,6m, 02 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng và 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,6m, chiều rộng 1,6m, 01 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng, đều là tài sản của anh Trần M. Ngày 11/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản cho ông Trần M nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần M không yêu cầu bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N phải bồi thường gì thêm; Ông Trần Văn T yêu cầu các bị cáo Trần Thế V, Bùi Văn Huy N phải bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 08/9/2023 Bùi Văn Huy N điều khiển xe mô tô biển số 47F6-7564 chở Trần Thế V ngồi sau đi tìm tài sản trộm cắp. Khi N, V đi đến số nhà 38 đường N, t6, phường T, thành phố B, thấy cánh cửa cuốn phía trước

nhà mở, xung quanh không có người trông coi. N dừng xe phía trước nhà để cảnh giới, V xuống xe, lén lút đi bộ vào phía trong sân nhà, thấy khu vực khoảng trống trước sân (gần cửa cổng ra vào, theo hướng bên phải từ ngoài nhìn vào) có 01 chiếc thang bằng kim loại, cao 04 mét, dạng thang gấp hình chữ A, hiệu Nikita của bà Huỳnh Thị Minh P (sinh năm 1995) không có người quản lý nên V đã trộm cắp chiếc thang vác lên vai đi ra ngoài tẩu thoát. Lúc này, bà P nhìn thấy V trộm cắp chiếc thang bỏ chạy ra ngoài nên chị P đuổi theo phía sau hô lên "ăn trộm, ăn trộm, bỏ thang xuống" chạy đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 47F6-7564, chở V ngồi sau ôm chiếc thang đi đến tiệm mua bán phế liệu, địa chỉ 42 đường P, phường K, thành phố B bán cho ông Trần Văn T (sinh năm: 1984, là quản lý). Ông T không biết tài sản chiếc thang bằng kim loại, cao 04m, hình chữ A, hiệu Nikita là do V và N trộm cắp mà có nên đồng ý mua với số tiền 400.000 đồng. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F6-7564 chở V đi đến khu vực nghĩa địa trên đường P, thành phố B gặp một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua hết 400.000 đồng chất ma túy sử dụng. Sau khi bị trộm cắp tài sản, bà Huỳnh Thị Minh P làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 chiếc thang bằng kim loại, cao 04 mét, dạng thang gấp hình chữ A, hiệu Nikita; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, số khung: LI3X0H301YAA-15612, số máy: 1P50FMG-310086479, gắn biển số 47F6-7564, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 175 ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc thang bằng kim loại, dạng thang gấp hình chữ A, chiều cao 04 mét, trên thang có nhãn hiệu NIKITA, đã qua sử dụng, trị giá tài sản là 2.400.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1257/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, có: Số khung: LI3X0H301YAA-15612, không bị thay đổi; số máy: 1P50FMG-310086479, không bị thay đổi; Biển số: 47F6-7564 là biển số thật.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc thang bằng kim loại, cao 04m, dạng thang gấp hình chữ A, hiệu Nikita là tài sản của bà Huỳnh Thị Minh P. Ngày 09/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Huỳnh Thị Minh P nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị Minh P không yêu cầu các bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N phải bồi thường gì thêm; Ông Trần Văn T yêu cầu các bị cáo Trần Thế V, Bùi Văn Huy N phải bồi thường số tiền 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 390/CT-VKS -HS ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Trần Thế V về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Bùi Văn Huy N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Xử phạt: Bị cáo **Trần Thế V** mức án từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Huy N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn Huy N** mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- *Về phần trách nhiệm dân sự:* Ông Trần M và bà Huỳnh Thị Minh P không yêu cầu các bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N phải bồi thường gì thêm; Ông Trần Văn T yêu cầu các bị cáo Trần Thế V, Bùi Văn Huy N phải bồi thường số tiền 900.000 đồng.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại: 01 cuộn lưới B40, có chiều dài 15m, chiều cao 01m, khổ ô lưới (5x5)cm, độ dày sợi thép 03mm, tổng khối lượng 21kg, đã qua sử dụng; 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,8m, chiều rộng 1,6m, 02 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng và 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,6m, chiều rộng 1,6m, 01 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng, đều là tài sản của ông Trần M nhận quản lý, sử dụng. Trả lại 01 chiếc thang bằng kim loại, cao 04m, dạng thang gấp hình chữ A, hiệu Nikita là tài sản của bà Huỳnh Thị Minh P nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, số khung: LI3X0H301YAA-15612, số máy: 1P50FMG-310086479 là tài sản của ông Trần Thế P nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc biển số 47F6-7564 là của chiếc xe mô tô loại C80, màu sơn đen, là tài sản ông Nguyễn Đức T đứng tên chủ sở hữu nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Qua kết quả tranh luận và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thế V về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Bùi Văn Huy N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm."

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo V là người không có nghề nghiệp ổn định chuyên lấy việc trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài phục vụ chính cho cuộc sống nên khoảng 07 giờ ngày 01/9/2023 bị cáo đã rủ bị cáo N đi tìm tài sản trộm cắp, tại rẫy của ông Trần M, địa chỉ t2, xã C, thành phố B, các bị cáo Trần Thế V, Bùi Văn Huy N đã trộm cắp các tài sản gồm: 01 cuộn lưới B40, khối lượng 21kg, trị giá 840.000 đồng và 02 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, trị giá 1.480.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.230.000 đồng; Đến khoảng 14 giờ ngày 08/9/2023 tại nhà bà Huỳnh Thị Minh P, ở địa chỉ 38 đường N, phường T, thành phố B, các bị cáo Trần Thế V, Bùi Văn Huy N đã trộm cắp 01 chiếc thang bằng kim loại, hình chữ A, có nhãn hiệu NIKITA. Trị giá tài sản là 2.400.000 đồng thì bị phát hiện xử lý. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Thế V là người tham gia với vai trò là người khởi xướng, là người trực tiếp vào trộm cắp các tài sản mang ra chỗ N canh giữ là người tích cực nhất. Còn đối với N cũng là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đi tìm tài sản trộm cắp, bị cáo N là người đứng ngoài cảnh giới cho V đi vào các khu vực vườn của người dân để trộm cắp tài sản nên bị cáo V bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo N bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Trần Thế V bản thân bị cáo đã có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không chịu ăn năn hối cải, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên đối với hành vi của bị cáo phải xử lý thật nghiêm minh mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Bùi Văn Huy N là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, số khung: LI3X0H301YAA-15612, số máy: 1P50FMG-310086479, mang biển số 47H7-3041. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển số 47H7-3041 là do ông Phan Đình P (sinh năm 1970, trú tại: T2, xã C, thành phố B) đứng tên đăng ký sở hữu. Năm 2000, ông P bán lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Trần Thế P (là cha của bị cáo Trần Thế V, sinh năm 1973, trú tại: T7, phường T, thành phố B). Sau đó, V tháo biển số 47H7-3041 rồi lắp biển số 47F6-7564 vào chiếc xe mô tô để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. ông P không biết việc V dùng chiếc xe mô tô biển số 47F6-7564 làm phương tiện phạm tội. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông P và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu (không gắn biển số), số khung: LI3X0H301YAA-15612, số máy: 1P50FMG-310086479, đã qua sử dụng cho ông Trần Thế P nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Quá trình điều tra xác định: Ông Trần Văn T không biết các tài sản là do các bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N trộm cắp của ông Trần M, bà Huỳnh Thị Minh P mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý ông T là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch người bán chất ma túy để làm việc nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi các bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại: 01 cuộn lưới B40, có chiều dài 15m, chiều cao 01m, khổ ô lưới (5x5)cm, độ dày sợi thép 03mm, tổng khối lượng 21kg, đã qua sử dụng; 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,8m, chiều rộng 1,6m, 02 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng và 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,6m, chiều rộng 1,6m, 01 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng, đều là tài sản của ông Trần M nhận quản lý, sử dụng. Trả lại 01 chiếc thang bằng kim loại, cao 04m, dạng thang gấp hình chữ A, hiệu Nikita là tài sản của bà Huỳnh Thị Minh P nhận quản lý, sử dụng.

Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, số khung: LI3X0H301YAA-15612, số máy: 1P50FMG-310086479 là tài sản của ông Trần Thế P nhận quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc biển số 47F6-7564 là của chiếc xe mô tô loại C80, màu sơn đen, là tài sản ông Nguyễn Đức T đứng tên chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra, bà Lâm Thị Bích L (vợ của ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1958, trú tại: 98/31 đường Y, phường E, thành phố B), trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 47F6-7564 do ông T và bà L mua vào năm 1990, đến năm 1994 thì bán chiếc xe mô tô này cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Hiện bà L không yêu cầu nhận lại chiếc biển số 47F6-7564. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy đối với chiếc biển kiểm soát 47F6-7564 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

- *Về phần trách nhiệm dân sự:* Ông Trần Văn T yêu cầu các bị cáo Trần Thế V, Bùi Văn Huy N phải bồi thường số tiền 900.000 đồng. Nên buộc các bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N phải liên đới bồi thường cho Trần Văn T số tiền 900.000 đồng (cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông T 450.000 đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của người bị hại ông Trần M và bà Huỳnh Thị Minh P không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thế V** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Huy N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn Huy N** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2023.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại: 01 cuộn lưới B40, có chiều dài 15m, chiều cao 01m, khổ ô lưới (5x5)cm, độ dày sợi thép 03mm, tổng khối lượng 21kg, đã qua sử dụng; 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,8m, chiều rộng 1,6m, 02 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng và 01 bộ giàn giáo chữ H, bằng kim loại, liên kết bằng hai thanh chéo bằng kim loại hình ống tròn rỗng, 02 khung chân giàn giáo đều có chiều cao 1,6m, chiều rộng 1,6m, 01 máng đứng bằng kim loại có chiều rộng 30cm, chiều dài 1,5m, đã qua sử dụng, đều là tài sản của ông Trần M nhận quản lý, sử dụng. Trả lại 01 chiếc thang bằng kim loại, cao 04m, dạng thang gấp hình chữ A, hiệu Nikita là tài sản của bà Huỳnh Thị Minh P nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, số khung: LI3X0H301YAA-15612, số máy: 1P50FMG-310086479 là tài sản của ông Trần Thế P nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc biển số 47F6-7564, đã qua sử dụng là của chiếc xe mô tô loại C80, màu sơn đen, là tài sản ông Nguyễn Đức T đứng tên chủ sở hữu nhưng

tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/12/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

- Về phần trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Trần Thế V và Bùi Văn Huy N phải liên đới bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 900.000 đồng (cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông T 450.000 đồng).(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của người bị hại ông Trần M và bà Huỳnh Thị Minh P không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thế V phải chịu 200.000 đồng, (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

Buộc bị cáo Bùi Văn Huy N phải chịu 200.000 đồng, (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.B;
- Công an Tp.B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

σ